

Thị trường chứng khoán Việt Nam

	Giá đóng cửa	↑↓	Tăng/giảm
Sàn HCM	954.82	-2.32	-0.24%
Sàn Hà Nội	107.10	-0.64	-0.59%
Upcom	53.35	-0.03	-0.06%

Tin tức thị trường (Tỷ VND)

	GTGD	Tăng/giảm
Sàn HCM	3,174.24	-5.7%
Sàn Hà Nội	487.48	-23.7%
Upcom	301.79	-12.4%

Pháp nhân mua bán (Tỷ VND)

	Mua vào	Bán ra	Chênh lệch (mua-bán)
NĐTNN(Hose)	309.91	311.96	-2.05
NĐTNN(HNX)	8.76	7.04	1.71

Thị trường chứng khoán Trung Hoa

	Giá đóng cửa	+/-	%
Đài Loan			
Thị trường tập trung	9,684.72	-177.64	-1.79%
OTC	123.81	-0.78	-0.66%

Hong Kong

Hang Seng index	26,156.38	-663.30	-2.47%
China enterprises	10,480.72	-276.23	-2.57%

Trung Quốc

Shanghai Composite	2,605.18	-44.62	-1.68%
Chỉ số Thẩm Quyển	7,735.05	-193.47	-2.44%

Thị trường chứng khoán Châu Á

Nhật Bản	21,501.62	-417.71	-1.91%
Hàn Quốc	2,068.69	-32.62	-1.55%
Thái Lan	1,653.73	-18.59	-1.11%
Singapore	3,115.52	-40.40	-1.28%

Thị trường chứng khoán Mỹ

Dow Jones	24,947.67	-79.40	-0.32%
S&P 500	2,695.95	-4.11	-0.15%
Nasdaq	7,188.26	29.83	0.42%
SOXX	1,202.83	-6.52	-0.54%

Tỷ giá /USD

	Giá đóng cửa	%
VND	23.370	0.09%
Đài tệ	30.857	0.22%
Yen	112.70	-0.12%
Nhân dân tệ	6.8815	0.39%

Việt Nam, ngày 7 tháng 12 năm 2018
1/ DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN :
HOSE và HNX
2/ THÔNG TIN – THỐNG KÊ :
2.1 Tin trong nước

- Saigon Cargo Service (SCS) tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1/2018 tỷ lệ 35%.
- LienVietPostBank sắp sửa phát hành gần 240 triệu cổ phiếu huy động vốn.

2.2 Tin thế giới

- Dow Jones tương lai giảm mạnh, bán tháo sẽ còn tiếp diễn?
- Vàng thế giới giảm nhẹ, đứt mạch 2 phiên tăng liên.

2.3 Thống kê

- Top 5 cổ phiếu giá trị giao dịch nhiều nhất
- Top 5 cổ phiếu tăng trần
- Top 5 cổ phiếu giảm sàn
- Giao dịch khối ngoại

3/ LỊCH CÔNG BỐ TRÊN THỊ TRƯỜNG :

2/ THÔNG TIN – THỐNG KÊ**2.1 Tin trong nước****Saigon Cargo Service (SCS) tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1/2018 tỷ lệ 35%**

Ngày 19/12 tới đây CTCP Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (Saigon Cargo Service – mã chứng khoán SCS) sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền tỷ lệ 35%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 3.500 đồng. Thời gian thanh toán vào 28/12/2018. Như vậy với gần 50 triệu cổ phiếu đang niêm yết và lưu hành, Saigon Cargo Service sẽ chi khoảng 175 tỷ đồng tạm ứng cổ tức lần này cho cổ đông. Tính đến hết quý 3/2018 Saigon Cargo Service còn gần 297 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Ngoài ra còn hơn 8 tỷ đồng trong quỹ đầu tư phát triển và hơn 20 tỷ đồng thặng dư vốn cổ phần. Trái với kết quả kinh doanh khả quan, trên thị trường giá cổ phiếu SCS lại đang giảm mạnh. Sau hơn 4 tháng chuyển sàn, hiện giao dịch quanh vùng giá 150.100 đồng/cổ phiếu, giảm 14% so với giá chào sàn HoSE hồi đầu tháng 8/2018.

(Nguồn : cafef)

LienVletPostBank sắp sửa phát hành gần 240 triệu cổ phiếu huy động vốn

Nhằm nâng cao năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh, LienVletPostBank sắp sửa phát hành gần 240 triệu cổ phiếu huy động vốn trong đó 37,5 triệu cổ phiếu trả cổ tức và 200 triệu cổ phiếu chào bán với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVletPostBank-mã chứng khoán LPB) vừa công bố thông tin phát hành cổ phiếu ra công chúng. Theo đó, LienVletPostBank sẽ phát hành gần 237,5 triệu cổ phiếu ra công chúng và tăng vốn điều lệ lên tương ứng. Cụ thể: Phát hành 37.499.971 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 cho Cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện: 100:5 (Tại ngày chốt danh sách, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 5 cổ phiếu mới). Chào bán 200.000.000 cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ thực hiện: 100: 26,66669 (Tại ngày chốt danh sách, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được quyền mua 26,66669 cổ phiếu mới). Công ty chốt quyền phát hành thêm cổ phiếu vào ngày 28/12/2018. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Khối lượng vốn cần huy động trong đợt phát hành này là gần 2.375 tỷ đồng trong đó gần 375 tỷ đồng từ việc trả cổ tức bằng cổ phiếu và 2.000 tỷ đồng từ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

(Nguồn : cafef)

2.2 Tin thế giới

Dow Jones tương lai giảm mạnh, bán tháo sẽ còn tiếp diễn?

Các hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ giảm mạnh trong ngày thứ Tư (5/12 – giờ Mỹ) trước nỗi lo dai dẳng về khả năng giảm tốc kinh tế và những bất ổn xoay quanh căng thẳng thương mại Mỹ-Trung. Trong đêm ngày thứ Tư (05/12), các hợp đồng tương lai ám chỉ Dow Jones có thể khởi đầu phiên ngày thứ Năm (06/12) với mức giảm 400 điểm. Các hợp đồng Dow Jones tương lai có lúc lao dốc 486 điểm tại mức đáy trong phiên. Tuy nhiên, sau đó thị trường đã phục hồi phần nào vào lúc 18h36 (giờ ET), và cho thấy Dow Jones có thể chỉ giảm 200 điểm trong ngày 06/12. Sở Giao dịch Chứng khoán New York, Nasdaq và thị trường trái phiếu Chính phủ Mỹ tạm ngưng giao dịch trong ngày thứ Tư (05/12) để tưởng niệm cựu Tổng thống Mỹ George H.W. Bush. Trong ngày thứ Ba (04/12), chỉ số Dow Jones rớt gần 800 điểm trong phiên lao dốc mạnh nhất kể từ ngày 10/10.

(Nguồn: vietstock)

Vàng thế giới giảm nhẹ, đứt mạch 2 phiên tăng liên

Các hợp đồng vàng tương lai quay đầu giảm nhẹ vào ngày thứ Tư (05/11), chấm dứt chuỗi 2 phiên tăng liên tiếp, một ngày sau khi kim loại quý chốt phiên tại mức cao nhất kể từ tháng 7/2018 nhờ đồng USD suy yếu, MarketWatch đưa tin. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng vàng giao tháng 2 lùi 4 USD (tương đương 0.3%) xuống 1,242.60 USD/oz, sau khi ghi nhận mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 25/07/2018 vào ngày thứ Ba, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Theo CNBC, cũng trong ngày thứ Tư, hợp đồng vàng giao ngay nhích 0.01% lên 1,238.31 USD/oz. Trong khi đó, chỉ số đồng USD (ICE U.S. Dollar Index) – thước đo diễn biến của đồng USD so với 6 đồng tiền chủ chốt khác – gần như đi ngang tại mức 96.996 vào ngày thứ Tư, nhưng đã giảm 0.3% từ đầu tuần đến nay. Được biết, đồng USD suy yếu thường thúc đẩy nhu cầu đầu tư các hàng hóa được neo giá theo đồng bạc xanh, như vàng.

(Nguồn: vietstock)

2.3 Thống kê

5 cổ phiếu có giá trị giao dịch nhiều nhất:

Sàn giao dịch Hồ Chí Minh					Sàn giao dịch Hà Nội			
<i>S T T</i>	<i>Mã CK</i>	<i>Giá</i>	<i>Tăng/Giảm (%)</i>	<i>Giá trị giao dịch (Tỷ VNĐ)</i>	<i>Mã CK</i>	<i>Giá</i>	<i>Tăng/Giảm (%)</i>	<i>Giá trị giao dịch (Tỷ VNĐ)</i>
1	MBB	22.5	1.35	364.17	ACB	30.8	-0.65	105.36
2	ROS	36.1	-0.14	209.48	PVS	20.5	1.99	90.41
3	VNM	131.7	-0.98	184.01	VCG	20.9	-2.79	61.94
4	HPG	34.6	-1.98	161.46	SHB	7.6	-1.30	37.45
5	EIB	14.3	4.00	134.49	VGC	17.6	-0.56	26.43

5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất:

Sàn giao dịch Hồ Chí Minh					Sàn giao dịch Hà Nội			
<i>S T T</i>	<i>Mã CK</i>	<i>Giá</i>	<i>Tăng/Giảm (%)</i>	<i>Giá trị giao dịch (Tỷ VNĐ)</i>	<i>Mã CK</i>	<i>Giá</i>	<i>Tăng/Giảm (%)</i>	<i>Giá trị giao dịch (Tỷ VNĐ)</i>
1	FUCTVGF 1	16.1	7.00	0.004	SPI	0.9	12.50	0.349
2	NVT	6.4	7.00	0.082	HKB	1.1	10.00	0.026
3	NAV	8.8	6.94	0.047	TXM	9.9	10.00	0.001
4	KAC	10.9	6.86	0.002	BTW	14.4	9.92	0.003
5	L10	28.1	6.84	0.133	RCL	21.4	9.74	0.002

5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất:

Sàn giao dịch Hồ Chí Minh					Sàn giao dịch Hà Nội			
<i>S T T</i>	<i>Mã CK</i>	<i>Giá</i>	<i>Tăng/Giảm (%)</i>	<i>Giá trị giao dịch (Tỷ VNĐ)</i>	<i>Mã CK</i>	<i>Giá</i>	<i>Tăng/Giảm (%)</i>	<i>Giá trị giao dịch (Tỷ VNĐ)</i>
1	PIT	5.5	-6.97	0.000	DPS	0.6	-14.29	0.128
2	TMT	8.6	-6.96	0.009	VMS	5.4	-10.00	0.001
3	TGG	4.8	-6.96	0.828	TTC	16.2	-10.00	0.126
4	KMR	3.4	-6.89	2.635	HHC	80.2	-9.99	0.009
5	HTL	15.6	-6.89	0.025	SDU	7.3	-9.88	0.007

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (HOSE)
TOP 10 CK NĐTNN MUA RÒNG NHIỀU NHẤT

<i>Mã CK</i>	<i>Khối lượng mua</i>	<i>Tỉ lệ Giao dịch toàn thị trường</i>	<i>Tổng KLGD toàn thị trường</i>	<i>Giá</i>	<i>+/-</i>	<i>Tỉ lệ đang nắm giữ (%)</i>	<i>KL còn được phép mua</i>
DXG	560,950	38.3	1,463,200	25,550	50	47.8	4,252,215
VRE	432,660	20.7	2,092,180	33,000	50	31.5	332,256,864
VCB	293,980	13.0	2,258,320	56,900	-900	20.8	331,982,681
HBC	238,350	7.5	3,172,830	19,900	1,150	26.9	43,132,572
SSI	227,240	8.9	2,552,240	29,400	-100	58.4	208,228,198
MSN	226,740	36.0	629,700	83,800	-300	40.3	100,675,552
ITA	215,000	2.1	10,016,280	2,900	0	3.1	381,681,982
VNM	197,070	14.1	1,400,610	131,700	-1,300	59.2	710,466,811
OGC	150,020	5.0	2,982,190	3,600	80	0.6	145,118,060
KBC	127,830	5.7	2,230,600	13,750	-100	18.4	145,569,562

TOP 10 CK NĐTNN BÁN RÒNG NHIỀU NHẤT

<i>Mã CK</i>	<i>Khối lượng bán</i>	<i>Tỉ lệ Giao dịch toàn thị trường</i>	<i>Tổng KLGD toàn thị trường</i>	<i>Giá</i>	<i>+/-</i>	<i>Tỉ lệ đang nắm giữ (%)</i>	<i>KL còn được phép mua</i>
HPG	-911,790	19.7	4,632,240	34,600	-700	39.3	205,735,593
HDB	-571,260	29.8	1,916,980	30,500	-700	27.3	26,537,599
FCN	-436,110	13.1	3,329,290	16,600	600	35.8	14,762,029
PVD	-345,210	11.0	3,150,250	16,550	50	17.7	120,171,673
E1VFN30	-332,760	48.3	688,360	15,140	-130	97.9	5,740,670
CTG	-221,850	5.2	4,251,890	23,950	-150	30.0	3,790
SBT	-209,800	5.7	3,655,280	19,950	150	11.0	495,567,272
DRC	-159,250	35.2	452,350	22,500	-500	24.1	29,606,803
VIS	-143,500	99.0	145,000	25,400	0	75.8	17,906,454
HSG	-116,160	3.6	3,264,730	7,320	160	16.0	127,162,910

GAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (HNX)
TOP 10 CK NĐTNN MUA RÒNG NHIỀU NHẤT

Mã CK	Khối lượng mua	Tỉ lệ Giao dịch toàn thị trường	Tổng KLGD toàn thị trường	Giá	+/-	Tỉ lệ đang nắm giữ (%)	KL còn được phép mua
PVS	134,800	3.02	4,461,955	20,500	400	20.21	128,582,964
VGC	84,800	5.62	1,507,648	17,600	-100	24.21	111,162,459
MST	60,300	4.96	1,215,415	6,900	100	1.06	8,629,190
VE9	21,500	64.37	33,400	3,100	-200	2.55	5,816,877
TTZ	10,000	4.18	239,136	8,000	500	30.49	1,401,420
HCC	8,900	57.42	15,500	14,200	-400	16.64	2,109,592
LAS	8,100	6.78	119,496	10,300	-500	5.40	49,202,411
DXP	6,900	62.73	11,000	11,400	0	37.62	2,956,893
PPS	5,500	80.86	6,802	7,400	100	33.29	2,356,990
HMH	4,000	100.00	4,000	11,400	-300	18.01	4,091,227

TOP 10 CK NĐTNN BÁN RÒNG NHIỀU NHẤT

Mã CK	Khối lượng bán	Tỉ lệ Giao dịch toàn thị trường	Tổng KLGD toàn thị trường	Giá	+/-	Tỉ lệ đang nắm giữ (%)	KL còn được phép mua
HUT	-190,700	10.64	1,792,149	4,200	0	27.54	57,646,256
CEO	-50,000	5.56	899,130	13,800	-100	23.56	39,286,621
PVB	-40,000	9.62	415,640	18,600	600	3.06	9,922,420
PVC	-24,000	24.02	99,900	6,300	-100	16.11	16,446,128
CSC	-18,200	34.02	53,500	19,100	0	5.84	4,315,736
DCS	-11,000	10.87	101,235	900	0	1.28	28,778,465
SCL	-8,600	62.32	13,800	2,500	0	2.09	6,515,864
PTI	-8,100	97.47	8,310	16,500	-700	38.55	8,398,550
NRC	-6,700	13.21	50,700	40,800	-100	7.65	4,961,900
BVS	-6,700	36.07	18,576	13,000	-200	29.85	13,833,877

3/Lịch công bố trên thị trường:

Mã CK	Tin tức
LAS	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
CSV	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VCS	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

KHUYẾN CÁO:

Nội dung bản tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán FUNAN (FNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng FNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FUNAN (FNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của FNS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

LIÊN HỆ :**PHÒNG NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN**

Email : research@funan.com.vn

Website : www.funan.com.vn

TRỤ SỞ CHÍNH	CHI NHÁNH SÀI GÒN	CHI NHÁNH HÀ NỘI
Địa chỉ: 28–30–32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.	Tầng 7, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	Địa chỉ: Tầng 6-Số 205 Giảng Võ Phường Cát Linh Đống Đa, Hà Nội.
Tel : (8428) 6255 6518	Tel : (84-28) 6295 9138	Tel : (84.24) 6283 3666
Fax: (8428) 6255 6519	Fax: (84-28) 6295 9218	Fax: (84.24) 6273 2554